

QUỐC HỘI
Số: 19/2003/QH11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2003

NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI
về nhiệm vụ năm 2004

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Chính phủ, Báo cáo của các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Quốc hội tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2003, phương hướng, nhiệm vụ năm 2004 với mục tiêu, các chỉ tiêu, giải pháp được nêu trong báo cáo của Chính phủ và báo cáo của các cơ quan hữu quan; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2003

Năm 2003, mặc dù còn có nhiều khó khăn và thách thức, nhưng nền kinh tế nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng khá. Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế-xã hội đều đạt và vượt kế hoạch theo Nghị quyết của Quốc hội. Công nghiệp và xuất khẩu đạt mức tăng cao. Các nguồn lực cho đầu tư phát triển được huy động tốt hơn, đã góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thu ngân sách nhà nước vượt dự toán. Hạ tầng kinh tế-xã hội tiếp tục được

cải thiện. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đều có bước phát triển. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có tiến bộ. Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tình hình chính trị-xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội được giữ vững. Quan hệ đối ngoại tiếp tục được mở rộng, vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Đạt được những kết quả trên là do có sự nỗ lực phấn đấu rất lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; sự điều hành sâu sát của Chính phủ; sự cố gắng, năng động của các địa phương, các ngành, các cấp; sự giám sát có hiệu quả của các cơ quan dân cử; sự ủng hộ, giúp đỡ của đồng bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém. Chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, tốc độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá chậm. Môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh còn nhiều bất cập, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nhà nước và vốn đầu tư toàn xã hội còn thấp. Công tác quản lý trong xây dựng cơ bản còn nhiều yếu kém, thất thoát lớn và chậm được khắc phục. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch chưa tốt. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa theo kịp yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế. Lĩnh vực dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Nguồn thu ngân sách nhà nước còn thiếu vững chắc, hoạt động tín dụng chưa thực sự lành mạnh. Chất lượng giáo dục-đào tạo và hoạt động khoa học-công nghệ vẫn còn thấp. Tình hình xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc. Đời sống của nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường bị thiên tai còn nhiều khó khăn. Cải cách hành chính tiến triển chậm, chưa đáp ứng được đòi hỏi của cuộc sống...

II- MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2004

1- Mục tiêu tổng quát:

Bảo đảm phát triển kinh tế nhanh với bước tiến mới về chất lượng và tính bền vững, tạo cơ sở cho việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2001-2005). Phát huy tối đa và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với phát triển thị trường trong và ngoài nước. Tạo

bước chuyển về chất lượng và hiệu quả đầu tư. Nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế. Chủ động đẩy nhanh hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình đã cam kết. Tiếp tục thực hiện xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và xã hội. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về cải cách hành chính, tăng cường pháp chế, thực hiện kỷ cương xã hội. Ngăn chặn có hiệu quả tệ tham nhũng, lãng phí, tệ quan liêu, sách nhiễu trong bộ máy nhà nước. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại.

2- Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng từ 7,5 đến 8%;
- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,6%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 15%;
- Giá trị các ngành dịch vụ tăng 8%;
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 12%;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt mức 36% GDP;
- Chỉ số giá tiêu dùng tăng không quá 5%;
- Tạo việc làm mới cho 1,5 triệu người;
- Số học sinh học nghề tuyển mới tăng 7%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 10%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống còn 26%;
- Giảm tỷ lệ sinh 0,04%.

III- CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng kinh tế. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Hình thành các vùng chuyên canh, thâm canh có năng suất cao, có thị trường tiêu thụ; chú trọng chất lượng giống cây trồng, vật nuôi. Đa dạng hóa ngành nghề trong nông thôn. Tập trung đầu tư phát triển giao thông, thủy lợi, tạo cơ sở chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản phẩm, cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn.

Tập trung phát triển những ngành và sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh, có hàm lượng công nghệ cao. Khuyến khích đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ. Xác định mục tiêu, lộ trình và giải pháp cụ thể để giảm thiểu chi phí sản xuất. Phát huy hiệu quả của các khu công nghiệp hiện có; phát triển các cụm công nghiệp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống. Phấn đấu giảm các chi phí bất hợp lý trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đẩy nhanh việc sắp xếp, đổi mới, cổ phần hoá và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Khuyến khích, tạo điều kiện và phát huy tối đa nguồn lực để các thành phần kinh tế cùng phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực này. Đầu tư đồng bộ và phát triển đa dạng các hoạt động du lịch. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động các dịch vụ tài chính, tiền tệ, bưu chính- viễn thông,... Tăng nhanh tỷ trọng giá trị ngành dịch vụ trong GDP.

Mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển. Điều chỉnh mạnh cơ cấu đầu tư gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng coi trọng hiệu quả. Tạo sự chuyển biến trong việc nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý đầu tư theo quy hoạch. Chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, không bảo đảm tiến độ công trình, dự án, không theo quy hoạch, kế hoạch. Các bộ, ngành và địa phương cần bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tập trung có trọng điểm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách.

Kiên quyết cắt giảm hoặc rút bỏ các công trình, dự án trong kế hoạch mà xét thấy công trình, dự án đó không sát với yêu cầu thiết thực của ngành, của địa phương, của thị trường. Không bố trí vốn vào dự án, công trình chưa xác định rõ hiệu quả. Từ năm 2004, không bố trí vốn từ ngân sách trung ương để thanh toán nợ vốn xây dựng cơ bản ngoài kế hoạch. Xây dựng kế hoạch xử lý nợ vốn xây dựng cơ bản và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Trên cơ sở điều chỉnh cơ cấu đầu tư, rà soát tiêu chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật để phấn đấu giảm suất đầu tư.

Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động đầu tư, nhất là trong đầu tư xây dựng cơ bản. Các tổ chức và cá nhân phải chịu trách nhiệm khi ra quyết định đầu tư.

Bảo đảm vai trò của các cơ quan dân cử trong việc quyết định các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách địa phương. Tăng cường trách nhiệm tham gia và giám sát của các cơ quan, đoàn thể và tổ chức ở địa phương đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của các bộ, ngành trung ương.

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành để đưa vào sử dụng các công trình quan trọng quốc gia.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài, giải quyết những vướng mắc về thủ tục và lề lối làm việc của bộ máy hành chính, tạo sự bình đẳng về các loại giá dịch vụ và các chính sách thuế. Đa dạng hoá các hình thức đầu tư nước ngoài để tạo điều kiện phát triển các loại thị trường.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút và quản lý vốn ODA. Tăng tốc độ giải ngân, bố trí kịp thời vốn đối ứng, giảm tối đa chi phí gián tiếp, giành tỷ lệ vốn cao nhất cho các công trình, dự án ưu tiên. Rà soát, đánh giá hiệu quả và chấn chỉnh kịp thời những lệch lạc của các chương trình, dự án sử dụng vốn vay.

Đẩy nhanh quá trình hình thành và phát triển đồng bộ các loại hình thị trường. Tăng cường xúc tiến thương mại với bên ngoài để mở rộng thị trường, tìm thêm thị trường mới. Giảm nhập siêu, khuyến khích xuất khẩu, đặc biệt là hàng xuất khẩu đã qua chế biến.

Phát triển và tiếp tục hoàn thiện thị trường tài chính, tiền tệ. Tăng cường các kênh huy động vốn trung hạn và dài hạn. Đổi mới cơ chế tín dụng theo hướng xóa bỏ bao cấp qua tín dụng. Xây dựng môi trường hoạt động tín dụng bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ tồn đọng, có giải pháp thiết thực để giảm tỷ lệ nợ xấu. Mở rộng và phát triển các dịch vụ ngân hàng, bảo đảm sự ổn định, an toàn của các tổ chức tín dụng.